

# QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM TỬ KỲ MỞ RỘNG LỰA CHỌN ĐÓNG PHÍ 10 NĂM

(Được phê chuẩn theo Công Văn số 11787/BTC-QLBH ngày 27/09/2018 của Bộ Tài Chính)

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG 1</b>	<b>QUYỀN LỢI SẢN PHẨM</b>	3
<b>ĐIỀU 1</b>	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM UNG THƯ	3
<b>ĐIỀU 2</b>	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TỬ VONG	3
	2.1 Quyền lợi bảo hiểm tử vong	3
	2.2 Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn	3
<b>ĐIỀU 3</b>	BẢO HIỂM TẠM THỜI	3
<b>ĐIỀU 4</b>	GIỚI HẠN PHẠM VI BẢO HIỂM	4
	4.1 Đối với Quyền lợi bảo hiểm ung thư	4
	4.2 Đối với Quyền lợi bảo hiểm tử vong	4
	4.3 Đối với Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn	4
	4.4 Lưu ý	5
<b>ĐIỀU 5</b>	THỜI GIAN CHỜ	5
<b>CHƯƠNG 2</b>	<b>GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM</b>	5
<b>ĐIỀU 6</b>	THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	5
	6.1 Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm	5
	6.2 Chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm	5
	6.3 Thời gian giải quyết quyền lợi bảo hiểm	5
<b>CHƯƠNG 3</b>	<b>CÁC QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM</b>	6
<b>ĐIỀU 7</b>	THỜI GIAN CÂN NHẮC	6
<b>ĐIỀU 8</b>	CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG	6
	8.1 Thay đổi thông tin của Hợp Đồng	6
	8.2 Thay đổi cụ thể liên quan đến Người Được Bảo Hiểm	6
	8.3 Thay đổi Bên Mua Bảo Hiểm	6
<b>ĐIỀU 9</b>	CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN	7
<b>ĐIỀU 10</b>	TẠM ỨNG TỪ GIÁ TRỊ TIỀN MẶT	7
<b>ĐIỀU 11</b>	QUYỀN LỢI MIỄN THẨM ĐỊNH	8

<b>CHƯƠNG 4 ▶ PHÍ BẢO HIỂM</b>	8
<b>ĐIỀU 12 ▶ PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM</b>	8
<b>ĐIỀU 13 ▶ THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM TỰ ĐỘNG VÀ HỢP ĐỒNG MẤT HIỆU LỰC</b>	8
<b>ĐIỀU 14 ▶ KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG</b>	8
<b>CHƯƠNG 5 ▶ QUY ĐỊNH CHUNG</b>	9
<b>ĐIỀU 15 ▶ NGHĨA VỤ CUNG CẤP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA CÔNG TY</b>	9
<b>ĐIỀU 16 ▶ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TRUNG THỰC CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM</b>	9
<b>ĐIỀU 17 ▶ TRƯỜNG HỢP KÊ KHAI SAI TUỔI VÀ/HOẶC GIỚI TÍNH</b>	9
<b>ĐIỀU 18 ▶ MIỄN TRUY XÉT</b>	10
<b>ĐIỀU 19 ▶ NGƯỜI THỤ HƯỞNG</b>	10
<b>ĐIỀU 20 ▶ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG</b>	10
<b>ĐIỀU 21 ▶ GIẢI QUYẾT Mâu THUẤN VÀ TRANH CHẤP</b>	11
<b>PHỤ LỤC – ĐỊNH NGHĨA</b>	12

# QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM TỬ KỲ MỞ RỘNG LỰA CHỌN ĐÓNG PHÍ 10 NĂM

(Được phê chuẩn theo Công Văn số 11787/BTC-QLBH ngày 27/09/2018 của Bộ Tài Chính)

## CHƯƠNG 1 ▸ QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, Công Ty sẽ xem xét chi trả những quyền lợi sau:

### ĐIỀU 1 ▸ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM UNG THƯ

Nếu Người Được Bảo Hiểm được chẩn đoán là mắc bệnh Ung Thư Nghiêm Trọng theo định nghĩa tại Phụ lục của bản Quy tắc và Điều Khoản này, Công Ty sẽ chi trả Quyền lợi bảo hiểm ung thư bằng 100% Số Tiền Bảo Hiểm.

Quyền lợi bảo hiểm ung thư này chỉ áp dụng cho Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao và sẽ kết thúc vào cuối Năm Hợp Đồng thứ 20.

### ĐIỀU 2 ▸ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TỬ VONG

#### 2.1 Quyền lợi bảo hiểm tử vong

Nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong, Công Ty sẽ chi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong bằng 100% Số Tiền Bảo Hiểm.

Trong mọi trường hợp, Quyền lợi bảo hiểm tử vong, trước khi trừ Nợ (nếu có), sẽ luôn lớn hơn hoặc bằng tổng phí bảo hiểm đã đóng.

#### 2.2 Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn

Ngoài Quyền lợi bảo hiểm tử vong nêu tại Điều 2.1, nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong do Tai Nạn và thuộc một trong các trường hợp sau, Công Ty sẽ chi trả thêm:

*hoặc*

a) 300% Số Tiền Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do tai nạn máy bay khi đang là hành khách có mua vé trên một chuyến bay thương mại;

*hoặc*

b) 200% Số Tiền Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do Tai Nạn không thuộc trường hợp a) và thuộc một trong các trường hợp sau:

i. Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do tai nạn giao thông khi đang là hành khách có mua vé

trên các Phương Tiện Giao Thông Công Cộng; hoặc

ii. Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do tai nạn thang máy khi đang di chuyển bằng Thang Máy (ngoại trừ những người đang làm nhiệm vụ sửa chữa/bảo trì Thang Máy); hoặc

iii. Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn xảy ra tại các Tòa Nhà Công Cộng;

*hoặc*

c) 100% Số Tiền Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do Tai Nạn không thuộc hai trường hợp a) và/hoặc b) nêu trên.

Quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 2.2 này sẽ kết thúc vào cuối Năm Hợp Đồng thứ 20.

**Lưu ý trong việc xác định quyền lợi bảo hiểm nêu tại Điều 1 và Điều 2 trên đây:**

Số Tiền Bảo Hiểm làm căn cứ chi trả quyền lợi theo Điều 1 và Điều 2 là Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.

### ĐIỀU 3 ▸ BẢO HIỂM TẠM THỜI

**3.1** Trong **thời hạn bảo hiểm tạm thời**, nếu Người Được Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính tử vong do Tai Nạn, Công Ty sẽ chi trả số tiền nào nhỏ hơn giữa:

a) Tổng Số Tiền Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính ghi trên tất cả Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm đang được xem xét của cùng một Người Được Bảo Hiểm đó; và

b) 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Quyền lợi bảo hiểm tạm thời sẽ được chi trả cho những Người Thụ Hưởng có tên trong các Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm được chấp thuận chi trả, theo cách thức sau:

(i) Nếu Quyền lợi bảo hiểm tạm thời là giá trị nêu tại điểm (a): Công Ty sẽ chi trả từng Số Tiền Bảo Hiểm tương ứng với từng Hồ Sơ Yêu Cầu

Bảo Hiểm,

- (ii) Nếu Quyền lợi bảo hiểm tạm thời là giá trị nêu tại điểm (b): số tiền này sẽ được chi trả theo tỷ lệ phí bảo hiểm đã đóng tương ứng giữa các Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm.

Nếu tổng phí bảo hiểm đã đóng của tất cả các Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm đang chờ cấp Hợp Đồng lớn hơn 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, Công Ty sẽ chỉ trả lại tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi.

Trong trường hợp Công Ty chi trả quyền lợi bảo hiểm tạm thời, Công Ty sẽ không hoàn lại số phí bảo hiểm đã đóng.

**Thời hạn bảo hiểm tạm thời** được tính từ khi Công Ty đóng dấu xác nhận đã nhận đầy đủ Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hợp lệ và đã nhận được đầy đủ phí bảo hiểm tạm tính đến Ngày Cấp Hợp Đồng hoặc ngày Công Ty ban hành văn bản từ chối bảo hiểm hoặc ngày Bên Mua Bảo Hiểm có văn bản yêu cầu hủy cấp Hợp Đồng, tùy ngày nào đến trước.

**3.2** Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không có hiệu lực và Công Ty sẽ chỉ trả lại phí bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, sau khi đã trừ các khoản chi phí y tế và chi phí mà Công Ty phải thanh toán trong việc đánh giá rủi ro bảo hiểm nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong do bất kỳ nguyên nhân trực tiếp nào sau đây gây ra:

- Tự tử, dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí; hoặc
- Sử dụng ma túy, chất kích thích, chất gây nghiện hoặc các thức uống có cồn vượt quá mức quy định khi tham gia giao thông theo quy định của pháp luật về giao thông hiện hành; hoặc
- Các hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng.
- Sự kiện dẫn đến tử vong của Người Được Bảo Hiểm xảy ra trước khi **thời hạn bảo hiểm tạm thời** bắt đầu.

## ĐIỀU 4 ▶ GIỚI HẠN PHẠM VI BẢO HIỂM

### 4.1 Đối với Quyền lợi bảo hiểm ung thư

Công Ty sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm ung thư theo quy định tại Điều 1 nếu sự kiện bảo hiểm có liên quan trực tiếp đến một trong các nguyên nhân sau:

- Các Bệnh Có Sẵn, ngoại trừ những trường hợp đã được kê khai và được sự chấp thuận của Công Ty.
- Nổ hoặc phóng xạ từ vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa

học và nguyên tử, nhiễm độc phóng xạ từ việc cài đặt hạt nhân và nguyên tử.

### 4.2 Đối với Quyền lợi bảo hiểm tử vong

Công Ty sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong theo quy định tại Điều 2.1 nếu sự kiện gây ra tử vong cho Người Được Bảo Hiểm có liên quan trực tiếp đến một trong các nguyên nhân sau:

- Tự tử hoặc có hành vi tự tử trong thời gian 02 năm kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng, cho dù Người Được Bảo Hiểm có bị mất trí hay không; hoặc
- Các hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng.

### 4.3 Đối với Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn

Công Ty sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn theo quy định tại Điều 2.2 nếu sự kiện bảo hiểm có liên quan trực tiếp đến một trong các nguyên nhân sau:

- Một trong các trường hợp nêu tại Điều 4.2 nêu trên; hoặc
- Do Người Được Bảo Hiểm tự ý sử dụng bất kỳ loại thuốc kích thích, ma túy, chất gây nghiện, chất độc hoặc thuốc không theo chỉ định của bác sĩ; hoặc
- Do chiến tranh hoặc hành động nào liên quan đến chiến tranh, dù là được tuyên bố hay không được tuyên bố, tham gia lực lượng vũ trang của bất kỳ nước nào đang có chiến tranh hay lực lượng dân phòng; hoặc
- Tham gia đánh nhau, ẩu đả, bạo loạn, khởi nghĩa, bạo động dân sự, biểu tình, đình công hay khủng bố; hoặc
- Người Được Bảo Hiểm bị tai nạn hàng không, trừ khi Người Được Bảo Hiểm là hành khách có mua vé trên một chuyến bay thương mại; hoặc
- Bất kỳ tổn thương nào của Người Được Bảo Hiểm xảy ra khi cố tình cản trở hoặc chống lại việc truy bắt của người thi hành pháp luật hoặc do hậu quả của các hành vi chạy xe quá tốc độ hoặc uống rượu bia vượt quá mức quy định khi tham gia giao thông theo luật giao thông hiện hành; hoặc
- Tham gia các hoạt động thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động có tính chất nguy hiểm như nhảy dù, leo núi, săn bắn, đua xe, đua ngựa, lặn có bình khí nén; hoặc
- Bệnh Có Sẵn, ngoại trừ những trường hợp đã được

- kê khai và được sự chấp thuận của Công Ty; hoặc
- i) Bất kỳ tình trạng tổn thương, bông hay thương tật nào của Người Được Bảo Hiểm là hậu quả của việc điều trị bệnh.

#### 4.4 Lưu ý

Nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong thuộc các trường hợp nêu tại Điều 4.2 và/hoặc Điều 4.3 nêu trên, Công Ty sẽ hoàn lại giá trị nào lớn hơn giữa Giá Trị Hoàn Lại (nếu có) tại thời điểm tử vong và số Phí Bảo Hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm đã thực đóng, không có lãi sau khi đã khấu trừ: (i) các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán và Nợ (nếu có) và (ii) các chi phí thực tế của Công Ty phát sinh hợp lý liên quan đến Hợp Đồng.

Nếu Người Được Bảo Hiểm được chẩn đoán là mắc bệnh Ung Thư Nghiêm Trọng thuộc các trường hợp nêu tại Điều 4.1, Hợp Đồng được tiếp tục duy trì hiệu lực nếu phí bảo hiểm đến hạn vẫn được đóng đầy đủ như quy định của Hợp Đồng, trừ trường hợp Hợp Đồng bị chấm dứt do kê khai không trung thực như quy định tại Điều 16.2.

### ĐIỀU 5 ▶ THỜI GIAN CHỜ

Công Ty sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm ung thư quy định tại Điều 1 nếu Người Được Bảo Hiểm được chẩn đoán hoặc điều trị hoặc có bất kỳ dấu hiệu hoặc triệu chứng nào của bệnh Ung Thư Nghiêm Trọng trong vòng 90 ngày kể từ (i) Ngày Cấp Hợp Đồng hoặc (ii) ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp Đồng này, tùy thuộc vào ngày nào đến sau.

## CHƯƠNG 2 ▶

## GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

### ĐIỀU 6 ▶ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

#### 6.1 Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Thụ Hưởng có nghĩa vụ thông báo cho Công ty về sự kiện bảo hiểm trong thời gian sớm nhất kể từ khi Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Thụ Hưởng biết được sự kiện bảo hiểm và cung cấp các chứng từ theo quy định để giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Thời hạn nộp đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo

hiểm tới Công ty tối đa là một (01) năm, kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, thời gian một (01) năm này không bao gồm thời gian trì hoãn do các trở ngại khách quan và sự kiện bất khả kháng.

#### 6.2 Chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm, Công Ty phải nhận được đầy đủ các loại chứng từ hợp lệ được quy định tại từng quyền lợi tương ứng như sau:

##### 6.2.1. Đối với yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm ung thư:

- Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và Giấy ủy quyền được lập theo mẫu của Công Ty; và
- Hồ sơ y tế, bản sao bệnh án có xác nhận của cơ sở y tế điều trị, giấy ra viện, kết quả xét nghiệm, kết quả chẩn đoán hình ảnh, giấy chứng nhận thương tích, kết quả giám định y khoa, bảng kê chi tiết viện phí, hóa đơn, đơn thuốc (nếu có); và
- Bản sao kết quả giải phẫu bệnh lý; và
- Giấy tờ chứng minh quyền nhận quyền lợi bảo hiểm như văn bản ủy quyền, văn bản phân chia di sản thừa kế, di chúc hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác; và chứng minh nhân dân/giấy tờ nhân thân của người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm.

##### 6.2.2. Đối với yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm tử vong:

- Các tài liệu nêu tại Điều 6.2.1 a), b), d); và
- Giấy chứng tử (Bản sao có chứng thực sao y bản chính của các cơ quan có thẩm quyền).

##### 6.2.3. Đối với yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn:

Trong trường hợp tử vong do Tai Nạn, ngoài các chứng từ nêu tại Điều 6.2.2 trên, cần phải nộp thêm:

- Hồ sơ Tai Nạn: biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận điều tra do Công an cấp quận/huyện trở lên lập; và
- Các bằng chứng cho thấy có sự hiện diện của Người Được Bảo Hiểm trên các chuyến bay thương mại hoặc các Phương Tiện Giao Thông Công Cộng hoặc Tòa Nhà Công Cộng.

#### 6.3 Thời gian giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- Công Ty sẽ xem xét và chi trả quyền lợi bảo hiểm (nếu được chấp thuận) chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Trong trường hợp từ chối chi trả, Công Ty sẽ có văn bản nêu rõ lý do

từ chối.

- b) Nếu vì bất kỳ lý do gì mà quyền lợi bảo hiểm được Công Ty chấp nhận nhưng không được Công Ty chi trả trong thời gian quy định thì Công Ty sẽ trả lãi cho thời gian trả chậm trên cơ sở lãi suất bằng với lãi suất tạm ứng từ Hợp Đồng được công bố trên website của Công Ty.

## CHƯƠNG 3 ▸ CÁC QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

### ĐIỀU 7 ▸ THỜI GIAN CÂN NHẮC

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận Hợp Đồng, nếu Công Ty chưa nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền từ chối tham gia bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo đến Công Ty, kèm theo các hóa đơn thu phí bảo hiểm (nếu có) và bộ Hợp Đồng. Sau khi nhận được đầy đủ các tài liệu, Công Ty sẽ hoàn trả lại phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).

### ĐIỀU 8 ▸ CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG

#### 8.1 Thay đổi thông tin của Hợp Đồng

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi liên quan đến Hợp Đồng phù hợp với các quy định của Hợp Đồng này và pháp luật. Tất cả yêu cầu thay đổi bao gồm: thay đổi Người Thụ Hưởng, thay đổi thông tin liên hệ của Bên Mua Bảo Hiểm, chuyển nhượng hợp đồng, và/hoặc tham gia hoặc hủy bỏ các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ phải được lập theo mẫu của Công Ty và gửi đến Công Ty. Các thay đổi này sẽ chỉ có hiệu lực sau khi được Công Ty chấp thuận bằng văn bản hoặc ban hành (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

#### 8.2 Thay đổi cụ thể liên quan đến Người Được Bảo Hiểm

Bên Mua Bảo Hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Công Ty chậm nhất trong vòng 30 ngày kể từ ngày có sự thay đổi, nếu Người Được Bảo Hiểm:

- a) Thay đổi nơi cư trú, địa chỉ liên hệ, họ tên, chứng minh nhân dân; hoặc  
b) Di chuyển ra nước ngoài từ 90 ngày trở lên; hoặc

- c) Thay đổi về tuổi, giới tính, nghề nghiệp, tính chất công việc hoặc về việc tham gia các hoạt động thể thao có tính chất nguy hiểm.

Đối với các thay đổi nêu trên (cho dù Bên Mua Bảo Hiểm có thông báo hay không), Công Ty có thể:

- Tiếp tục duy trì quyền lợi bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm với các điều kiện không thay đổi nếu như các thông tin thay đổi không làm tăng rủi ro bảo hiểm, cụ thể:
  - Các thay đổi thuộc trường hợp a), và/hoặc
  - Các thay đổi thuộc trường hợp b) (đối với các quốc gia có mức rủi ro tương đương và thấp hơn Việt Nam theo quy định thẩm định của Công Ty tại từng thời điểm), và/hoặc
- Thay đổi Phí Bảo Hiểm và/hoặc Số Tiền Bảo Hiểm; và/hoặc loại trừ một số quyền lợi bảo hiểm hoặc chấm dứt Hợp Đồng nếu như các thông tin thay đổi làm tăng rủi ro bảo hiểm, cụ thể:
  - Các thay đổi thuộc trường hợp c), và/hoặc
  - Các thay đổi thuộc trường hợp b) (đối với các quốc gia có mức rủi ro cao hơn Việt Nam theo quy định thẩm định của Công Ty tại từng thời điểm).

Trong trường hợp chấm dứt Hợp Đồng, Công Ty sẽ chỉ trả cho Bên Mua Bảo Hiểm Giá Trị Hoàn Lại tại thời điểm đó. Công Ty sẽ không yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào nếu Bên Mua Bảo Hiểm vẫn còn nợ Công Ty sau khi đã căn trừ hết Giá Trị Hoàn Lại.

#### 8.3 Thay đổi Bên Mua Bảo Hiểm

##### a. Chuyển nhượng Hợp Đồng:

- Bên Mua Bảo Hiểm có thể chuyển nhượng Hợp Đồng trong khi Hợp Đồng vẫn đang có hiệu lực nếu có văn bản yêu cầu và được Công Ty chấp thuận bằng văn bản thông qua việc phát hành Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Bên nhận chuyển nhượng Hợp Đồng phải hội đủ tất cả các điều kiện theo quy định của Hợp Đồng này và quy định của pháp luật để trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới. Sau khi chuyển nhượng, người được chuyển nhượng sẽ tiếp nhận các quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định của Hợp Đồng.
- Công Ty chỉ xác nhận việc chuyển nhượng và chịu trách nhiệm liên quan đến Hợp Đồng mà không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển nhượng.

**b. Thỏa thuận chỉ định Bên Mua Bảo Hiểm mới của Hợp Đồng trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm hiện tại tử vong/chấm dứt hoạt động:**

Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, nếu Bên Mua Bảo Hiểm bị tử vong (trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân) hoặc chấm dứt hoạt động (trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức), nếu Người Được Bảo Hiểm có đủ các điều kiện của Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định tại Hợp Đồng này và các quy định của pháp luật, thì Người Được Bảo Hiểm sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới của Hợp Đồng. Sau khi được sự chấp thuận của Công Ty, Bên Mua Bảo Hiểm mới sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng.

Nếu Người Được Bảo Hiểm không có đủ các điều kiện của Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định tại Hợp Đồng này và các quy định của pháp luật, Hợp Đồng sẽ chấm dứt hiệu lực tại thời điểm Công Ty nhận được đầy đủ thông tin và chứng từ về việc tử vong hoặc chấm dứt hoạt động của Bên Mua Bảo Hiểm. Công ty sẽ thanh toán Giá Trị Hoàn Lại tại thời điểm Hợp Đồng chấm dứt (nếu có) cho (i) người có quyền nhận quyền lợi này theo quy định của pháp luật giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động, nếu Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức, hoặc cho (ii) (những) người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm, nếu Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân.

**ĐIỀU 9 - CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN**

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản theo quy định của Công Ty. Công Ty sẽ chi trả Giá Trị Hoàn Lại (nếu có) tính tại thời điểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn cho Bên Mua Bảo Hiểm.

Giá Trị Hoàn Lại bằng Giá Trị Tiền Mặt trừ đi các khoản nợ (nếu có). Trong đó, Giá Trị Tiền Mặt được tính bằng phần trăm phí bảo hiểm đã đóng như sau:

**Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản**

Năm Hợp Đồng	01	02	03	04	05
Giá Trị Tiền Mặt	0%	0%	0%	5%	10%

Năm Hợp Đồng	06	07	08	09	10
Giá Trị Tiền Mặt	20%	30%	40%	50%	60%

Năm Hợp Đồng	11	12	13	14	15
Giá Trị Tiền Mặt	65%	70%	75%	80%	85%

Năm Hợp Đồng	16	17	18	19	20
Giá Trị Tiền Mặt	90%	95%	100%	105%	110%

Năm Hợp Đồng	21	22	23	24	25
Giá Trị Tiền Mặt	100%	85%	75%	65%	50%

Năm Hợp Đồng	26	27	28	29	30
Giá Trị Tiền Mặt	40%	30%	20%	10%	0%

**Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao**

Năm Hợp Đồng	01	02	03	04	05
Giá Trị Tiền Mặt	0%	0%	0%	4%	8%

Năm Hợp Đồng	06	07	08	09	10
Giá Trị Tiền Mặt	16%	24%	32%	40%	48%

Năm Hợp Đồng	11	12	13	14	15
Giá Trị Tiền Mặt	52%	56%	60%	64%	68%

Năm Hợp Đồng	16	17	18	19	20
Giá Trị Tiền Mặt	72%	76%	80%	84%	88%

Năm Hợp Đồng	21	22	23	24	25
Giá Trị Tiền Mặt	80%	68%	60%	52%	40%

Năm Hợp Đồng	26	27	28	29	30
Giá Trị Tiền Mặt	32%	24%	16%	8%	0%

**ĐIỀU 10 - TẠM ỨNG TỪ GIÁ TRỊ TIỀN MẶT**

- 10.1** Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu Công Ty tạm ứng từ Giá Trị Tiền Mặt nếu: (i) Hợp Đồng có Giá Trị Tiền Mặt, và (ii) tổng giá trị tạm ứng (bao gồm yêu cầu tạm ứng trong quá khứ chưa hoàn trả và hiện tại, cộng lãi chưa hoàn trả) không vượt quá tám mươi phần trăm (80%) Giá Trị Tiền Mặt của Hợp Đồng tại thời điểm yêu cầu tạm ứng và không thấp hơn mức tối thiểu do Công Ty quy định vào từng thời điểm.
- 10.2** Bên Mua Bảo Hiểm có trách nhiệm thanh toán lãi cho các khoản tạm ứng từ Giá Trị Tiền Mặt của Hợp Đồng.
- 10.3** Bên Mua Bảo Hiểm có thể hoàn trả giá trị tạm ứng và

lãi phát sinh vào bất cứ lúc nào nếu khoản thanh toán mỗi lần đáp ứng mức thanh toán tối thiểu do Công Ty quy định tại từng thời điểm.

- 10.4** Công Ty có quyền khấu trừ các khoản tạm ứng (cộng lãi) trước khi chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng này. Khi tổng số tiền Nợ cộng lãi này lớn hơn Giá Trị Tiền Mặt, Hợp Đồng sẽ bị mất hiệu lực.
- 10.5** Mức lãi suất cho các khoản tạm ứng, mức tạm ứng tối thiểu và mức thanh toán tối thiểu sẽ được Công Ty quy định cụ thể tại từng thời điểm tại website của Công Ty.

### **ĐIỀU 11 › QUYỀN LỢI MIỄN THẨM ĐỊNH**

Trong vòng 60 ngày sau Ngày Ký Niệm Hợp Đồng thứ 20, nếu Bên Mua Bảo Hiểm có Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm đầy đủ và hợp lệ nộp vào Công Ty mà Người Được Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm theo Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm mới cũng là Người Được Bảo Hiểm của Hợp Đồng này, Công Ty sẽ phát hành một Hợp Đồng mới mà không yêu cầu thẩm định với những điều kiện sau:

- Tuổi của Người Được Bảo Hiểm phải thỏa yêu cầu tuổi tham gia của sản phẩm mới; và
- Sản phẩm bảo hiểm mới được miễn thẩm định phải là sản phẩm đang được Công Ty triển khai; và
- Miễn thẩm định chỉ áp dụng cho Quyền lợi bảo hiểm tử vong, các quyền lợi khác (nếu có) vẫn chịu sự thẩm định theo quy định của Công Ty; và
- Số Tiền Bảo Hiểm tối đa của sản phẩm bảo hiểm được miễn thẩm định bằng Số Tiền Bảo Hiểm của Sản phẩm Bảo Hiểm Tử Kỳ Mở Rộng này.

## **CHƯƠNG 4 › PHÍ BẢO HIỂM**

### **ĐIỀU 12 › PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM**

Hợp Đồng này có thời hạn đóng phí bằng 10 năm. Bên Mua Bảo Hiểm cần phải thanh toán phí bảo hiểm đến hạn theo đúng kỳ hạn được nêu cụ thể tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 ngày sẽ được bắt đầu kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Hợp Đồng vẫn có hiệu lực.

Bên Mua Bảo Hiểm có trách nhiệm thanh toán phí bảo hiểm vào hoặc trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí, cho dù có nhận được thông báo nhắc nhở nộp phí hay không.

### **ĐIỀU 13 › THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM TỰ ĐỘNG VÀ HỢP ĐỒNG MẤT HIỆU LỰC**

- 13.1** Vào ngày kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm như nêu tại Điều 12, nếu Công Ty vẫn chưa nhận được bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào được đóng cho Hợp Đồng và Bên Mua Bảo Hiểm không có yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng, phí bảo hiểm đến hạn sẽ được tạm ứng từ Giá Trị Tiền Mặt trừ Nợ (nếu có) của Hợp Đồng như là một khoản tạm ứng theo Điều 10 nêu trên để thanh toán phí bảo hiểm tự động. Hợp Đồng vẫn tiếp tục có hiệu lực.
- 13.2** Nếu Giá Trị Tiền Mặt không đủ thanh toán cho một kỳ phí bảo hiểm theo định kỳ hiện tại, Hợp Đồng sẽ tự động chuyển đổi sang định kỳ đóng phí ngắn hơn (nếu có) để được tiếp tục tạm ứng từ Giá Trị Tiền Mặt trừ Nợ (nếu có) để đóng phí bảo hiểm tự động. Nếu Giá Trị Tiền Mặt trừ Nợ (nếu có) không đủ để đóng phí bảo hiểm theo định kỳ ngắn hơn (nếu có), Hợp Đồng sẽ mất hiệu lực khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí.
- 13.3** Trong suốt thời hạn Hợp Đồng mất hiệu lực như được nêu tại Điều 13.2 nêu trên, không có bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả.

### **ĐIỀU 14 › KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng trong vòng hai (02) năm kể từ ngày Hợp Đồng bị mất hiệu lực nhưng không trễ hơn Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Bên Mua Bảo Hiểm phải gửi yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng bằng văn bản theo quy định của Công Ty; và
- Hợp Đồng chưa bị chấm dứt trước thời hạn để nhận Giá Trị Hoàn Lại; và
- Bằng chứng về khả năng có thể được bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm được Công Ty chấp nhận; và
- Bên Mua Bảo Hiểm phải thanh toán:
  - Toàn bộ các khoản phí bảo hiểm quá hạn tính đến ngày Công Ty chấp thuận việc khôi phục Hợp Đồng; và
  - Nợ chưa trả và lãi được tính với mức lãi suất do Công Ty quy định và được công bố trên website của Công Ty.

Nếu được Công Ty chấp thuận, ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng sẽ được thể hiện tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng do Công Ty phát hành.



## CHƯƠNG 5 ▸ QUY ĐỊNH CHUNG

### ĐIỀU 15 ▸ NGHĨA VỤ CUNG CẤP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Khi giao kết Hợp Đồng, Công Ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp Đồng, giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Trong trường hợp Công Ty cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp Đồng thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng, yêu cầu Công Ty hoàn trả toàn bộ số phí đã đóng sau khi trừ đi các khoản Nợ (nếu có), và/hoặc yêu cầu Công Ty bồi thường các thiệt hại mà Bên Mua Bảo Hiểm phải gánh chịu (nếu có) phát sinh liên quan đến việc Công Ty cung cấp thông tin sai sự thật.

Công Ty không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- 15.1** Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn.
- 15.2** Các trường hợp khác được Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:
- Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
  - Việc Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài Điều 15.1 nêu trên không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết Hợp Đồng.

### ĐIỀU 16 ▸ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TRUNG THỰC CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

- 16.1** Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ phải kê khai trung thực và cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của Công Ty để Công Ty đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm hoặc chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Hợp Đồng hoặc các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có). Việc Công Ty có hoặc

không có yêu cầu kiểm tra y tế sẽ không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm.

- 16.2** Công Ty sẽ đơn phương chấm dứt hoặc không chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng hoặc (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có) trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo Điều 16.1 nêu trên mà nếu biết được những thông tin này Công Ty đã không chấp nhận bảo hiểm. Trong trường hợp này Công Ty sẽ không giải quyết bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng hoặc Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ, nếu như:

- Sự kiện bảo hiểm xảy ra có liên quan trực tiếp đến thông tin kê khai không trung thực; hoặc
- Thông tin về Bệnh Có Sẵn, nghề nghiệp và/hoặc thu nhập của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm đã không được kê khai trung thực theo yêu cầu của Công Ty.

Khi đó, Công Ty sẽ hoàn trả Giá Trị Hoàn Lại cho Bên Mua Bảo Hiểm.

Tại thời điểm Công Ty phát hiện hành vi gian dối (nếu có), liên quan đến sự kiện bảo hiểm ngoại trừ bảo tức và lãi tích lũy (nếu có), bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào đã được chấp thuận nhưng chưa được chi trả thì các quyền lợi bảo hiểm đó đều ngay lập tức bị hủy bỏ, mất hiệu lực và Công Ty sẽ không có nghĩa vụ tiếp tục chi trả.

- 16.3** Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều 16.1 nhưng việc vi phạm này không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm hoặc quyết định khôi phục hiệu lực Hợp Đồng theo quy định của Công Ty tại từng thời điểm, Công Ty vẫn sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có sự kiện bảo hiểm xảy ra theo Quy tắc và Điều khoản của Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Công Ty có quyền thu thêm khoản phí bảo hiểm tương ứng với mức rủi ro (nếu có) theo quy định về thẩm định bảo hiểm.

### ĐIỀU 17 ▸ TRƯỜNG HỢP KÊ KHAI SAI TUỔI VÀ/HOẶC GIỚI TÍNH

- 17.1** Trong trường hợp kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính của Người Được Bảo Hiểm mà Tuổi đúng vẫn nằm trong nhóm tuổi được bảo hiểm, Số Tiền Bảo Hiểm hoặc Phí Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh lại theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, cụ thể như sau:
- Nếu Phí Bảo Hiểm đã đóng thấp hơn Phí Bảo

Hiểm tính theo Tuổi và/hoặc giới tính đúng, Công Ty sẽ điều chỉnh giảm Số Tiền Bảo Hiểm phù hợp với khoản phí bảo hiểm đã đóng. Bên Mua Bảo Hiểm tiếp tục đóng phí bảo hiểm theo mức phí bảo hiểm cũ; hoặc

- b) Nếu Phí Bảo Hiểm đã đóng cao hơn Phí Bảo Hiểm tính theo Tuổi và/hoặc giới tính đúng, Công Ty sẽ hoàn lại phần phí bảo hiểm đóng thừa, không có lãi.

**17.2** Trong trường hợp kê khai sai Tuổi và Tuổi thực của Người Được Bảo Hiểm không nằm trong nhóm tuổi có thể được bảo hiểm theo quy định tương ứng tại Điều 8 – Phụ lục của Bản Quy tắc và Điều khoản này hoặc các quy định của các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có), Công Ty có quyền hủy bỏ Hợp Đồng này hoặc (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có). Trong trường hợp hủy bỏ Hợp Đồng, Công Ty sẽ hoàn lại giá trị nào lớn hơn giữa Giá Trị Hoàn Lại (nếu có) tại thời điểm Công Ty có đầy đủ thông tin về sai sót này và số phí bảo hiểm đã thực đóng, không có lãi sau khi trừ: (i) các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán và Nợ (nếu có), (ii) các khoản chi phí khám, xét nghiệm y khoa và các chi phí phát sinh hợp lý trong việc đánh giá rủi ro bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm. Công Ty sẽ không yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào nếu các khoản phí bảo hiểm đã đóng nhỏ hơn các khoản khấu trừ nêu trên.

## ĐIỀU 18 ▶ MIỄN TRUY XÉT

Ngoại trừ trường hợp kê khai sai về Tuổi và/hoặc giới tính như quy định tại Điều 17 hoặc cố ý cung cấp thông tin không trung thực hoặc không đầy đủ như được quy định tại Điều 16, trong khi Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực, việc Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm kê khai không chính xác hoặc bỏ sót các thông tin trong Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hoặc các mẫu đơn, bản kê khai liên quan đến việc thẩm định và chấp thuận bảo hiểm của Công Ty sẽ không làm cho Hợp Đồng bị hủy bỏ nếu Hợp Đồng đã có hiệu lực ít nhất 24 tháng kể từ Ngày Cấp Hợp Đồng.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý không kê khai hoặc không cung cấp đầy đủ và trung thực những thông tin mà nếu biết được các thông tin đó, Công Ty sẽ tạm hoãn hoặc từ chối bảo hiểm.

## ĐIỀU 19 ▶ NGƯỜI THỤ HƯỞNG

Người Thụ Hưởng được Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định trong đơn yêu cầu bảo hiểm hoặc được thay đổi và chấp thuận bởi Công

Ty trong (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Người Thụ Hưởng được hưởng các quyền lợi của Hợp Đồng nếu và khi được Công Ty đồng ý chi trả các quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm tử vong. Tất cả các quyền lợi khác của Hợp Đồng trong thời gian Người Được Bảo Hiểm còn sống sẽ được thanh toán cho Bên Mua Bảo Hiểm hoặc theo thỏa thuận khác giữa Công Ty và Bên Mua Bảo Hiểm.

Nếu không có Người Thụ Hưởng nào được chỉ định hoặc tất cả Người Thụ Hưởng đều đã tử vong/ chấm dứt hoạt động đồng thời hoặc trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm.

Nếu có từ hai Người Thụ Hưởng trở lên thì:

- Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chia đều cho tất cả mọi Người Thụ Hưởng, trừ khi có quy định khác trong Hợp Đồng hoặc trong văn bản chỉ định Người Thụ Hưởng đang có hiệu lực áp dụng; hoặc
- Nếu có bất kỳ Người Thụ Hưởng nào đã tử vong/chấm dứt hoạt động đồng thời hoặc trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, phần quyền lợi bảo hiểm của Người Thụ Hưởng đó sẽ được chia đều cho những Người Thụ Hưởng còn lại, trừ khi có quy định khác đi trong Hợp Đồng hoặc trong văn bản chỉ định Người Thụ Hưởng đang có hiệu lực áp dụng.

Bất kể đã có các quy định khác tại Hợp Đồng này và trừ trường hợp Công Ty chấp thuận khác bằng văn bản, trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức:

- Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chi trả cho Người Thụ Hưởng. Các quyền lợi liên quan đến tạm ứng từ Giá Trị Tiền Mặt và chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn sẽ được chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm. Tất cả các quyền lợi bảo hiểm còn lại khác được quy định tại Hợp Đồng này sẽ được chi trả cho Người Được Bảo Hiểm;
- Nếu không có Người Thụ Hưởng nào được chỉ định hợp lệ, Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chi trả cho người thừa kế của Người Được Bảo Hiểm; và
- Trong mọi trường hợp, việc thay đổi Người Thụ Hưởng phải được Người Được Bảo Hiểm đồng ý.

Công Ty sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp (nếu có) của Bên Mua Bảo Hiểm hoặc những người liên quan đến việc chỉ định thay đổi Người Thụ Hưởng.

## ĐIỀU 20 ▶ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng sẽ chấm dứt ngay khi có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra:

- Người Được Bảo Hiểm tử vong; hoặc

- Công Ty đã chi trả Quyền lợi bảo hiểm ung thư theo Điều 1; hoặc
- Hợp Đồng mất hiệu lực theo quy định tại Điều 13.2; hoặc
- Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn; hoặc
- Người Được Bảo Hiểm không còn đáp ứng các điều kiện để trở thành Người Được Bảo Hiểm như được quy định tại Hợp Đồng; hoặc
- Hợp Đồng đáo hạn.

## **ĐIỀU 21 ▸ GIẢI QUYẾT MÂU THUÃN VÀ TRANH CHẤP**

Hợp Đồng được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Nếu có bất kỳ tranh chấp nào không thể giải quyết thông qua thương lượng thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền nơi Bên Mua Bảo Hiểm cư trú hợp pháp hoặc nơi Công Ty có trụ sở chính để phân xử.

Thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này là 03 (ba) năm, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp hoặc một thời hạn khác tùy thuộc vào quy định của pháp luật vào từng thời điểm.

## PHỤ LỤC – ĐỊNH NGHĨA

- 1 **Công Ty:** là Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam), công ty bảo hiểm nhân thọ được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.
- 2 **Kế Hoạch Bảo Hiểm:** bao gồm Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao được chọn và ghi trong Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm.
  - Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản: bao gồm Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn;
  - Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao: bao gồm Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn và Quyền lợi bảo hiểm ung thư;Giá Trị Hoàn Lại (nếu có) đối với Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản và Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao sẽ khác nhau như quy định tại Điều 9.
- 3 **Hợp Đồng Bảo Hiểm (“Hợp Đồng”):** là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Công Ty, trong đó ghi nhận quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm. Hợp Đồng bao gồm các tài liệu sau:
  - (i) Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm;
  - (ii) Trang Hợp Đồng;
  - (iii) Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm chính, sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có) đã được Bộ Tài Chính phê chuẩn;
  - (iv) (Các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có);
  - (v) (Các) Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng (nếu có).
- 4 **Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm:** là văn bản yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Công Ty, trong đó ghi các nội dung đề nghị tham gia bảo hiểm và thông tin do người đề nghị tham gia bảo hiểm cung cấp để Công Ty đánh giá rủi ro, làm căn cứ chấp nhận bảo hiểm hoặc từ chối bảo hiểm. Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm và các bên liên quan đến việc yêu cầu bảo hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm kê khai, ký tên và cung cấp cho Công Ty.
- 5 **Trang Hợp Đồng (Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm):** là văn bản do Công Ty cấp cho Bên Mua Bảo Hiểm, trong đó thể hiện một số thông tin cơ bản của Hợp Đồng và là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
- 6 **Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng:** là văn bản do Công Ty phát hành nhằm mục đích xác nhận các thay đổi có liên quan đến Hợp Đồng.
- 7 **Bên Mua Bảo Hiểm:** là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc cá nhân từ đủ

mười tám (18) Tuổi trở lên, đang sinh sống tại Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; là người kê khai, ký tên trên đơn yêu cầu bảo hiểm, thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp Đồng và được ghi nhận là Bên Mua Bảo Hiểm trong Trang Hợp Đồng, hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

- 8 **Người Được Bảo Hiểm:** là cá nhân mà tính mạng và/hoặc sức khỏe của cá nhân đó là đối tượng được Công Ty chấp nhận bảo hiểm, và được ghi nhận trong Trang Hợp Đồng là Người Được Bảo Hiểm tương ứng với sản phẩm bảo hiểm chính.

Vào thời điểm yêu cầu bảo hiểm, trừ trường hợp được quy định khác đi tại các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ cụ thể, Người Được Bảo Hiểm phải:

- (i) còn sống và có mối quan hệ được bảo hiểm với Bên Mua Bảo Hiểm,
- (ii) đang hiện diện tại Việt Nam,
- (iii) trong độ Tuổi từ 18 Tuổi đến 60 Tuổi.

- 9 **Người Thụ Hưởng:** là (các) cá nhân hoặc tổ chức được Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm. Người Thụ Hưởng được ghi tên trong Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

- 10 **Số Tiền Bảo Hiểm:** là số tiền được Công Ty chấp nhận bảo hiểm theo quy định tại Hợp Đồng và được ghi trên Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

- 11 **Tuổi:** là tuổi của Người Được Bảo Hiểm tính theo ngày sinh nhật vừa qua trước (i) Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc (ii) Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng trong các Năm Hợp Đồng tiếp theo.

### 12 Ngày

**12.1. Ngày Cấp Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng được Công Ty chấp thuận và phát hành theo Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hợp lệ của Bên Mua Bảo Hiểm. Ngày Cấp Hợp Đồng được ghi nhận trong Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

**12.2. Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng bắt đầu có hiệu lực và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

**12.3. Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng:** là ngày kỷ niệm tương ứng hàng năm của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng. Nếu năm không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ là Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng.

- 12.4 Ngày Kỷ Niệm Hàng Tháng:** là ngày tương ứng hàng tháng của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. Trường hợp tháng không có ngày tương ứng thì ngày liền trước đó sẽ được áp dụng.
- 12.5 Năm Hợp Đồng:** là khoảng thời gian 01 (một) năm dương lịch kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng.
- 12.6 Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng:** là ngày cuối cùng của Thời Hạn Hợp Đồng nếu Hợp Đồng còn hiệu lực đến thời điểm đó.
- 12.7 Ngày Đến Hạn Đóng Phí:** là ngày mà Phí Bảo Hiểm cần phải được đóng đầy đủ theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.
- 13 Thời Hạn Hợp Đồng:** là 30 năm tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.
- 14 Phí Bảo Hiểm:** là khoản phí mà Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng cho Công Ty để duy trì hiệu lực Hợp Đồng và (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có) theo định kỳ đóng phí và phương thức đóng phí được các bên thỏa thuận. Phí Bảo Hiểm được thể hiện trong Trang Hợp Đồng hay Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 15 Nợ:** là bất kỳ khoản phí bảo hiểm hoặc khoản tiền nào mà Bên Mua Bảo Hiểm cần phải đóng để duy trì hiệu lực Hợp Đồng hoặc phải thanh toán cho Công Ty theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng, bao gồm các khoản tạm ứng từ Hợp Đồng cộng với lãi tích lũy phát sinh trên các khoản tiền này. Tất cả các khoản tiền này sẽ được coi là còn nợ Công Ty và sẽ được Công Ty khấu trừ trước khi thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng này.
- 16 Giá Trị Tiền Mặt:** là giá trị mà Bên Mua Bảo Hiểm sẽ nhận được khi có các giao dịch liên quan đến giá trị này theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng. Chi tiết Giá Trị Tiền Mặt được thể hiện trong bảng giá trị tiền mặt nêu tại Điều 9 của bản Quy tắc và Điều Khoản này.
- 17 Giá Trị Hoàn Lại:** là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được khi Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước thời hạn, Giá Trị Hoàn Lại được xác định bằng Giá Trị Tiền Mặt trừ đi các khoản Nợ (nếu có).
- 18 Tai Nạn:** nghĩa là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể của Người Được Bảo Hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra

thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.

- 19 Phương Tiện Giao Thông Công Cộng:** là các phương tiện vận chuyển theo lịch trình thường xuyên, theo những tuyến đường đã được xác lập và dành cho các hành khách có mua vé, như: xe buýt, ô tô chở khách tuyến cố định, tàu hỏa, tàu thủy chở khách, phà chở khách, tàu điện và được vận hành bởi các đơn vị được cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách hợp pháp.

Phương Tiện Giao Thông Công Cộng không bao gồm taxi, máy bay tư nhân các loại, xe thuê, hoặc bất kỳ phương tiện thuê nào sử dụng cho mục đích đi lại cá nhân.

- 20. Thang Máy:** nghĩa là thang máy được sử dụng cho mục đích vận chuyển hành khách, không bao gồm thang máy hoạt động trong hầm mỏ hay tại các công trình xây dựng hoặc nhà riêng.

- 21 Tòa Nhà Công Cộng:** bao gồm nhà hát, rạp chiếu phim, trường học, trung tâm y tế, bệnh viện, sân vận động, nhà thi đấu, các trung tâm thể thao, và trung tâm thương mại.

- 22 Bệnh Có Sẩn:** nghĩa là tình trạng bệnh tật hoặc tổn thương của Người Được Bảo Hiểm đã được bác sĩ kiểm tra, chẩn đoán hay điều trị trước Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. Hồ sơ y tế, tình trạng tiền sử bệnh được lưu giữ tại các cơ sở y tế được thành lập hợp pháp hoặc các thông tin do Người Được Bảo Hiểm tự kê khai được xem là bằng chứng đầy đủ và hợp pháp về Bệnh Có Sẩn.

- 23 Ung Thư Nghiêm Trọng:** Ung thư có nghĩa là khối u đặc trưng bởi sự tăng trưởng không kiểm soát và lan rộng của những tế bào ác tính và sự xâm lấn các mô. Các loại ung thư bao gồm Carcinoma, Melanoma, Leukemia, Lymphoma và Sarcoma.

Chẩn đoán phải được xác nhận bởi bác sĩ chuyên khoa.

Loại trừ các trường hợp sau:

- Các sang thương được mô tả là lành tính, tiền ác tính, không chắc chắn, giáp biên, không xâm lấn, ung thư tại chỗ (carcinoma in-situ (Tis)) hoặc u được phân loại Ta;
- Ung thư da dạng melanin ác tính có chiều sâu nhỏ hơn hoặc bằng 1 cm trừ khi u lở loét hay kèm theo di căn hạch bạch huyết hoặc di căn xa. Ung thư da không phải là u melanin, không có di căn hạch bạch huyết hoặc không di căn xa.

- Ung thư tiền liệt tuyến được phân loại là T1a hoặc T1b, không có di căn hạch bạch huyết hoặc không di căn xa;
- Ung thư tuyến giáp thể nhú hoặc thể nang hoặc cả hai có đường kính lớn nhất của khối u nhỏ hơn hoặc bằng 2 cm và được phân loại là T1, không có di căn hạch bạch huyết hoặc không di căn xa;
- Ung thư máu dòng lympho mạn tính nhỏ hơn giai đoạn 3 theo phân loại Rai;
- U mô đệm đường tiêu hóa (GIST) ác tính và u carcinoid ác tính nhỏ hơn giai đoạn 2 theo phân loại AJCC.